

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Phạm vi cung cấp, nguồn gốc, xuất xứ và khả năng cung cấp hàng hóa		
1.1. Phạm vi cung cấp, nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa	Hàng hóa do nhà thầu đề xuất đáp ứng về số lượng yêu cầu, có nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu đầy đủ (có đầy đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa)	Đạt
	Hàng hóa do nhà thầu đề xuất không đáp ứng về số lượng yêu cầu, có nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu không đáp ứng	Không đạt
1.2. Khả năng cung cấp hàng hóa (đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất)	Có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp (kèm theo các tài liệu chứng minh hợp lệ của nhà cung cấp).	Đạt
	Không có cam kết của nhà cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp.	Không đạt
2. Mức độ đáp ứng đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất		

Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất	Có mô tả và tài liệu chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại chương V E-HSMT.	Đạt
	Không có mô tả về đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa hoặc có mô tả nhưng không phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại chương V-HSMT và không có tài liệu chứng minh.	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả. Có biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình nghiệm thu	Đạt
	Không có hoặc các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa không hợp lý và không hiệu quả. Không có biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình nghiệm thu	Không đạt
4. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt thực hiện gói thầu	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt thực hiện gói thầu	Đạt
	Không có hoặc có không đầy sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý	Không đạt

	nhân sự thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt thực hiện gói thầu	
4.2. Kế hoạch giao hàng	Có kế hoạch giao hàng cụ thể (ngày giờ giao hàng, địa điểm giao hàng, người phụ trách giao hàng...)	Đạt
	Không có kế hoạch giao hàng cụ thể hoặc có nhưng không phù hợp với yêu cầu của bên mời thầu	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đề xuất tiến độ cung cấp hàng hóa tối đa ≤ 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Nhà thầu phải cam kết hàng hóa được cấp từng đợt theo số lượng cụ thể theo kế hoạch sản xuất của bên mời thầu đáp ứng các đợt theo Nội dung 2.3.2, Khoản 2.3, Mục 2. Chương V.	Đạt
	Đề xuất tiến độ cung cấp hàng hóa > 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc 1 loại hàng hóa cung cấp không đáp ứng tiến độ các đợt theo yêu cầu tại Nội dung 2.3.2, Khoản 2.3, Mục 2. Chương V.	Không đạt
6. Bảo hành của hàng hóa		
Thời gian bảo hành của hàng hóa ≥ 12 tháng và không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất	Có thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.	Đạt

	Có thời gian bảo hành < 12 tháng hoặc ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.	Không đạt
7. Các yêu cầu khác		
Các yêu cầu khác theo yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu đề xuất đáp ứng các yêu cầu khác nêu tại nội dung 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 Mục 3, Chương V E-HSMT	Đạt
	Đề xuất không đáp ứng ít nhất 1 trong các nội dung 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 Mục 3, Chương V E-HSMT	Không đạt
.8. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó		
<p>(a) Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung: Không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.</p> <p>(b) Nhà thầu có cam kết: Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>(c) Nhà thầu không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào. Chưa từng bị bất kỳ chủ đầu tư/ bên mời thầu nào ra quyết định xử phạt, kết luận có hành vi gian lận, vi phạm các quy định tại điều 16 của Luật đấu thầu.</p> <p>(Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố “danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (http://muasamcong.mpi.gov.vn/) hoặc Trường hợp Nhà thầu bị bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào phản</p>	Đáp ứng tất cả các yêu cầu (a), (b), (c)	Đạt
	Không đáp ứng ít nhất 1 yêu cầu (a) hoặc (b) hoặc (c)	Không đạt

<i>ánh có hành vi gian lận, vi phạm các quy định tại điều 16 của Luật đấu thầu của các gói thầu trước đó mà nhà thầu đã tham dự kèm theo tài liệu chứng minh.</i>		
---	--	--

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.